



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: ~~248~~ /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ~~27~~ tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

STG - 10 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Sóc Trăng.

Tên luồng: Luồng hàng hải Trần Đề.

Căn cứ Đơn đề nghị số 1991/EC-HT ngày 26/9/2024 của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K1	9°37'35,9" N	106°08'45,0" E	9°37'32,3" N	106°08'51,4" E
K2	9°36'25,0" N	106°09'41,7" E	9°36'21,4" N	106°09'48,2" E
K3	9°36'20,3" N	106°09'45,6" E	9°36'16,6" N	106°09'52,0" E
K4	9°35'43,5" N	106°10'15,0" E	9°35'39,8" N	106°10'21,4" E
K5	9°35'11,3" N	106°10'51,9" E	9°35'07,6" N	106°10'58,3" E
K6	9°35'20,1" N	106°10'59,7" E	9°35'16,4" N	106°11'06,1" E
K7	9°35'51,6" N	106°10'23,6" E	9°35'47,9" N	106°10'30,0" E
K8	9°36'27,6" N	106°09'54,8" E	9°36'23,9" N	106°10'01,2" E
K9	9°36'32,3" N	106°09'51,0" E	9°36'28,6" N	106°09'57,4" E
K10	9°37'43,2" N	106°08'54,3" E	9°37'39,6" N	106°09'00,7" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 4,2 m.

2. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật khu neo đậu chuyển tải tạm thời tại khu vực Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nên trên không phát hiện chương ngại vật.



Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ NĐCT_24_09_01 đến NĐCT_24_09_05, tỷ lệ 1/2000 và bình đồ rà quét chương ngại vật ký hiệu từ RA_NĐCT_24_09_01 đến RA_NĐCT_24_09_05, tỷ lệ 1/2000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 9 năm 2024.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam – Hoa tiêu V;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHHNăng.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

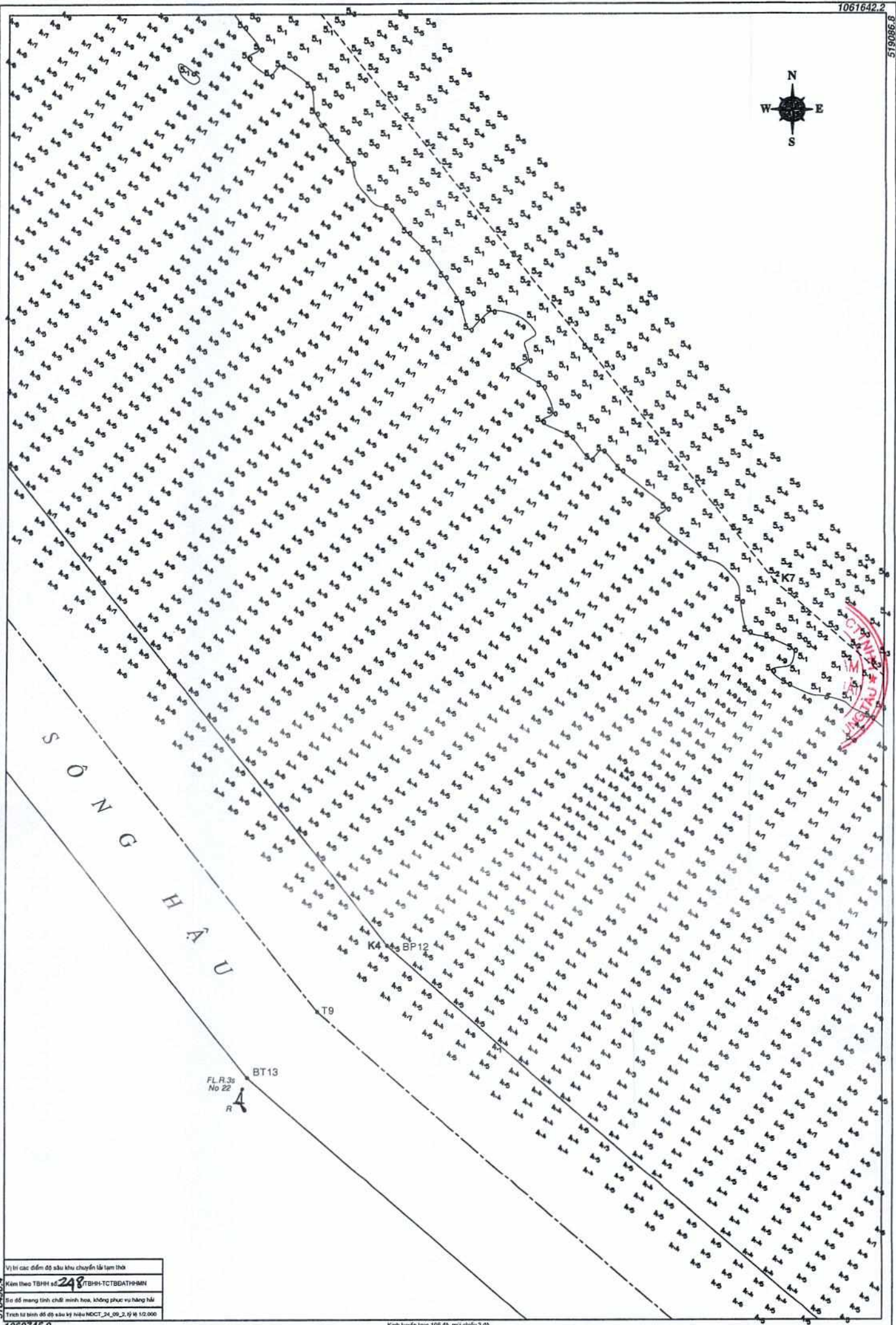


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP) | 16 Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 17 Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Sóc Trăng |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 18 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh Sóc Trăng |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 21 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 24 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 25 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 26 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | 29 Cty CP Dịch vụ và Vận tải Biển Vũng Tàu |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | 30 Cty CP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart) | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Kinh tuyến trục 105 độ, mũi châu 3 độ